

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 14

Phẩm 24: CAO TRÀNG¹ (1)

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Xưa, Thiên đế Thích bảo với trời Tam thập tam rằng: “Các khanh khi vào trận chiến lớn, nếu ai có tâm kinh hãi lo sợ, thì các khanh hãy quay lại nhìn lá cờ rộng lớn của ta. Nếu ai thấy lá cờ của ta, liền hết sợ hãi. Nếu khanh nào không nhớ cờ của ta, hãy nhớ cờ của Y-sa Thiên vương², vì ai nhớ cờ kia thì những sự sợ hãi đang có liền tự tiêu diệt. Nếu các khanh không nhớ cờ của ta và cờ của Y-sa Thiên vương, lúc đó nên nhớ cờ của Bà-lưu-na³ Thiên vương, vì nhớ cờ đó thì những sự sợ hãi đang có sẽ tự tiêu diệt.”

Nay Ta cũng lại bảo các ông: “Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào mà sợ hãi, dựng đứng lông áo, bấy giờ nên niệm thân Ta, rằng: “Đây là Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hành Thành*, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Chúng Hựu xuất hiện ở đời.” Giả sử có sự sợ hãi dựng đứng lông áo, sợ hãi ấy liền tự tiêu diệt. Nếu ai không niệm Ta, lúc đó nên niệm Pháp, rằng: “Pháp của Như Lai rất là vi diệu, được người trí học tập.” Do niệm pháp mà mọi sợ hãi tự tiêu diệt. Nếu không niệm Ta, cũng không niệm Pháp, khi đó nên niệm Thánh chúng, rằng: “Thánh chúng của Như Lai rất là hòa thuận, pháp pháp thành tựu⁴, giới thành tựu, Tam-muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến tuệ thành tựu, gồm có bốn đôi tám bậc. Đó là Thánh chúng Như Lai, đáng kính, đáng thờ, là ruộng phước của thế gian.” Đó gọi là Thánh chúng Như Lai. Bấy giờ, nếu niệm Tăng rồi, mọi sợ hãi tự tiêu diệt.

Tỳ-kheo nên biết, Thích Đề-hoàn Nhân còn có dâm, nộ, si. Song trời Tam thập tam niệm tưởng chủ mình mà hết sợ hãi, huống chi Như Lai không còn có tâm dục, nộ, si, nên niệm tưởng đến mà có sợ hãi sao? Nếu Tỳ-kheo nào có sợ hãi, sợ hãi tự tiêu diệt. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy niệm Tam tôn: Phật, Pháp và Thánh chúng.

Này các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy.

¹. Pāli, S. 11. 1. 3 Dhajaggasuttam (R i. 218).

². Y-sa Thiên vương 伊沙天王. Skt. Īśāna (Y-xá-na thiên), một trong Hộ thế Thiên vương của Mật giáo. Pāli: Īsāna, một trong các Thượng đẳng thần của các Bà-la-môn. Cf. D.i. 244.

³. Bà-lưu-na 婆留那. Skt. Varuṇa (Thủy thiên), một trong mười hai chủ Thiên của Mật giáo, chủ quản các bộ quỷ thần. Pāli, ibid, đồng được kể chung với Īsāna, Indra, Soma, Pajāpati, Brahmā.

⁴. Pháp pháp thành tựu 法法成就, tức thành tựu pháp tùy pháp, sự hành trì pháp theo tuần tự của pháp. Pāli: Dhammānudhammapaṭipanna.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trong nước Bạt-kỳ có quỷ tên là Tỳ-sa⁵, ở nước đó rất là hung bạo, giết dân vô số, thường mỗi ngày giết một người, hoặc ngày hai người, ba người, bốn người, năm người, mười người, hai mươi người, ba mươi người, bốn mươi người, năm mươi người. Nước đó bấy giờ đầy đầy các quỷ thần, La-sát. Lúc bấy giờ nhân dân nước Bạt-kỳ tụ hội lại, cùng bàn luận:

–Chúng ta có thể tránh nước này, sang nước khác, không cần ở đây.

Bấy giờ, ác quỷ Tỳ-sa biết được ý nghĩ trong lòng những người dân kia, liền bảo nhân dân kia:

–Các người chớ rời nơi này đến nước khác. Vì sao? Vì cuối cùng không thoát tay ta. Mỗi ngày các người mang một người tế ta, ta sẽ không quấy nhiễu các người.

Khi ấy, dân Bạt-kỳ hằng ngày bắt một người tế ác quỷ kia. Khi ác quỷ kia ăn thịt người rồi, lấy hài cốt ném vào nơi khác trong núi, nên hang suối trong núi kia đầy những xương.

Bấy giờ, có trưởng giả tên là Thiện Giác sống tại nơi đó, nhiều tiền lắm của, tiền chứa ngàn ức; la, lừ, lạc đà không thể tính hết; kim ngân, trân bảo, xa cừ, mã não, trân châu, hổ phách cũng không thể kể. Trưởng giả kia có con trai nhỏ tên là Na-ưu-la. Vì chỉ có một con trai, nên rất được yêu quý, thương nhớ chưa từng rời mắt. Theo kỳ hạn này, bấy giờ đến lượt đứa trẻ Na-ưu-la phải tế quỷ. Bấy giờ, cha mẹ Na-ưu-la tắm rửa đứa trẻ này và mặc y phục đẹp, dẫn đến nơi gò mả chỗ quỷ kia. Đến đó, rồi khóc lóc, kêu la không thể kể xiết và nói như vậy:

–Các thần và địa thần, thầy đều chứng minh cho. Chúng tôi chỉ có một đứa con này. Xin các thần sáng suốt hãy chứng minh cho. Hai mươi tám vị đại quỷ thần vương xin hãy gia hộ cho, khiến đừng bị tai ách. Xin đánh lễ hết thầy Tứ Thiên vương, xin thủ hộ đứa trẻ này khiến được cứu thoát. Cũng xin đánh lễ Thích Đề-hoàn Nhân, xin cứu mạng đứa trẻ này. Cũng lại đánh lễ Phạm Thiên vương, xin cứu thoát mạng này. Cũng xin đánh lễ chư Quỷ thần hộ thế, để thoát ách này. Nay con cũng xin đánh lễ các vị A-la-hán lậu tận, đệ tử Như Lai để thoát ách này. Cũng lại đánh lễ các vị Bích-chi-phật vô sư, tự giác, để thoát ách này. Nay cũng tự đánh lễ Như Lai kia, hàng phục người chưa hàng phục, độ người chưa được độ, bảo hộ người chưa được bảo hộ, cứu thoát người chưa được cứu thoát, khiến Bát-niết-bàn người chưa được Bát-niết-bàn, cứu hộ cho người chưa được cứu hộ, làm mất sáng cho người mù, làm đại y vương cho người bệnh. Đối với trời, rồng, quỷ thần, tất cả nhân dân, ma và ma thiên, Ngài là bậc tối tôn thượng, không ai có thể sánh bằng, đáng kính đáng quý, làm ruộng phước lành cho mọi người, không ai hơn Như Lai. Vậy, xin Như Lai hãy giám sát cho. Xin Như Lai hãy rọi đến lòng chí thành này.

⁵. Tỳ-sa 毘沙; quỷ Tỳ-xá-xà, ăn tinh khí của người. Skt. Piśāca. Thường đồng nhất với yakkha (dạ-xoa) trong văn học Pāli.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Cha mẹ Na-utu-la sau khi đưa đứa trẻ cho quỷ rồi, lui trở về.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bằng Thiên nhãn thanh tịnh, lại bằng Thiên nhĩ nghe thấu những lời này, cha mẹ của Na-utu-la khóc lóc van xin không thể kể xiết. Khi đó, Đức Thế Tôn dùng thần túc lực đến chỗ ở của con quỷ dữ trong núi kia. Lúc ác quỷ kia đang tụ tập tại chỗ quỷ thần phía Bắc Tuyết sơn, Thế Tôn vào tại trú xứ của quỷ mà ngồi, ngồi kiết già chánh thân, chánh ý.

Lúc đó, đứa trẻ Na-utu-la lần hồi đi đến chỗ trú xứ của quỷ kia. Từ xa, đứa trẻ Na-utu-la nhìn thấy Như Lai trú xứ của ác quỷ, ánh sáng rực rỡ, chánh thân chánh ý, cột niêm ở trước, nhan sắc đoan chánh ít có trên đời, các căn tịch tĩnh, có nhiều công đức hàng phục các ma. Những công đức như vậy không thể kể xiết. Có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân Ngài, như núi Tu-di vượt trên các đỉnh núi. Gương mặt Ngài như mặt trời, mặt trăng, cũng như ánh sáng của núi vàng chiếu xa. Thấy vậy rồi, nó sinh tâm hoan hỷ, hướng về Như Lai mà nghĩ như vậy: “Đây ắt không phải ác quỷ Tỳ-sa. Vì sao? Vì nay ta thấy người này mà tâm rất hoan hỷ. Nếu người chính là ác quỷ thì cứ tùy ý mà ăn⁶.”

Lúc đó, Đức Thế Tôn bảo:

–Na-utu-la, đúng như những điều con nghĩ. Ta nay là Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đến cứu con và hàng phục ác quỷ này.

Na-utu-la nghe những lời này, vui mừng hơn hờ không thể tự kiềm chế, liền đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Khi đó, Thế Tôn nói cho đứa bé nhiều đề tài vi diệu; luận về bố thí, luận về trì giới, luận về sinh Thiên, dục là nhơ ác, là hữu lậu, là hạnh bất tịnh, xuất gia là con đường xuất yếu, trừ khử các loạn tưởng.

Khi Đức Thế Tôn đã thấy tâm ý đứa trẻ Na-utu-la hoan hỷ, tánh ý nhu nhuyễn. Như pháp mà chư Phật Thế Tôn thường thuyết, là Khổ, Tập, Tận, Đạo, bấy giờ Thế Tôn cũng vì bé mà thuyết đủ. Bé liền ở trên chỗ ngồi sạch hết các trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Bé đã thấy pháp, đắc pháp, thành tựu các pháp, tiếp nhận các pháp không có nghi ngờ, hiểu được lời dạy Như Lai, quy y Phật, Pháp, Thánh chúng và thọ năm giới.

Khi ấy, ác quỷ Tỳ-sa trở về đến trú xứ mình⁷. Từ xa, ác quỷ trông thấy Thế Tôn đang ngồi đoan chánh tư duy, thân không lay động. Thấy vậy, nó nổi sân hận phẫn nộ, nổi mưa, sấm sét, hoặc mưa đao kiếm nhắm đến Như Lai; nhưng khi chưa rơi xuống đất liền biến thành hoa sen ưu-bát. Khi đó quỷ kia càng thêm thịnh nộ, làm mưa xuống các núi, sông, vách đá; nhưng khi mưa chưa rơi xuống đất liền biến thành vô số đồ ăn thức uống. Quỷ kia lại hóa làm con voi lớn, gầm thét nhắm đến chỗ Như Lai. Thế Tôn lại hóa làm sư tử chúa. Quỷ kia lại biến làm hình sư tử nhắm đến chỗ Như Lai. Thế Tôn biến làm một đám lửa lớn. Quỷ kia lại càng thịnh nộ, biến thành rồng lớn có bảy đầu. Thế Tôn biến làm Kim sí điểu lớn. Khi đó quỷ kia liền tự nghĩ như vậy: “Nay những thần mà ta có, hiện đã trở hết rồi. Song không động đến lông áo của Sa-môn này. Nay ta nên đến hỏi ông ta nghĩa sâu này.”

Khi đó quỷ kia hỏi Thế Tôn:

–Nay ta muốn hỏi nghĩa sâu xa. Nếu không thể trả lời được, ta sẽ nắm hai chân ông quăng xuống biển Nam.

⁶. Truyện kể gần giống với truyện Hatthaka Ālavaka, Pāli, cf. AA. i. 212.

⁷. Nội dung gần với truyện kể Phật đến trú xứ của quỷ A-lạp 阿[月*葛], cf. Tạp 50, kinh 1326 (T2n99, tr. 364b21).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Thế Tôn bảo:

– Ác quỷ nên biết, Ta tự quán sát thấy không có trời và người, Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc người, hoặc phi nhân nào có thể nắm hai chân Ta ném xuống biển Nam. Nhưng nay người muốn hỏi nghĩa thì có thể hỏi.

Khi đó, ác quỷ hỏi:

– Sa-môn, những gì là hành cũ, những gì là hành mới, những gì là hành diệt?

Thế Tôn bảo:

– Ác quỷ nên biết, mắt là hành cũ, do duyên là những gì được làm từ trước mà sinh thọ⁸ thành hành. Tai, mũi, lưỡi⁹, thân, ý; đó là các hành cũ, do duyên là những gì được làm từ trước mà sinh thọ* thành hành. Ác quỷ, đó gọi đây là các hành cũ.

Quỷ Tỳ-sa hỏi:

– Sa-môn, những gì là hành mới?

Thế Tôn bảo:

– Những gì được làm trong hiện tại, ba bởi thân, bốn bởi miệng, ba bởi ý. Ác quỷ, đó gọi là hành mới.

Ác quỷ hỏi:

– Những gì là hành diệt?

Thế Tôn bảo:

– Ác quỷ nên biết, hành cũ đã diệt tận không còn tái sinh; hành mới không được tạo tác; cái chấp thủ này vĩnh viễn không sinh, vĩnh viễn diệt tận không còn tàn dư. Đó gọi là hành diệt.

Khi đó quỷ kia bạch Thế Tôn:

– Nay ta rất đói, tại sao cướp thức ăn của ta? Đứa trẻ này là thức ăn của ta. Sa-môn, trả đứa trẻ này lại cho ta!

Thế Tôn bảo:

– Xưa kia, khi Ta chưa thành đạo, từng làm Bồ-tát có, chim bồ câu bay núp nơi Ta, Ta còn không tiếc thân mạng cứu nguy bồ câu kia, huống chi nay Ta đã thành Như Lai, há lại có thể bỏ đứa trẻ này cho người ăn thịt! Ác quỷ, nay người có dùng hết thần lực của người, Ta quyết không trao đứa trẻ này cho người. Thế nào, ác quỷ, thời Phật Ca-diếp người đã từng làm Sa-môn tu trì phạm hạnh, sau lại phạm giới sinh làm ác quỷ này.

Bấy giờ, ác quỷ nương vào oai thần của Phật, liền nhớ lại những việc đã làm đời trước. Ác quỷ bèn đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân và nói như vậy:

– Nay con là người ngu si không phân biệt chân nguy, mới sinh tâm này đối với Như Lai. Cúi xin Thế Tôn nhận sự sám hối của con.

Như vậy ba, bốn lần.¹⁰

Thế Tôn bảo:

– Cho phép người hối lỗi, đừng tái phạm nữa.

Bấy giờ, Thế Tôn vì quỷ Tỳ-sa thuyết pháp vi diệu khiến sinh hoan hỷ. Sau đó, ác quỷ kia tự tay dâng lên Thế Tôn hàng ngàn lạng vàng, bạch Thế Tôn:

– Nay con đem hang núi này cúng dường chiêu-đề Tăng, cúi xin Đức Thế Tôn vì con mà thọ nhận nó và hàng ngàn lạng vàng này.

⁸. Nguyên bản: Thống.

⁹. Để bản: Khẩu □; chép nhầm.

¹⁰. Nguyên Hán: Tam tứ. Lặp lại ba lần thôi, không có bốn. Hán chép dư.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nó nói ba lần như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn liền tiếp nhận hang núi này, rồi nói kệ này:

*Thí vườn trái mát mẽ
Làm cầu bắc ngang sông
Hoặc giả làm thuyền lớn
Cùng các đồ nuôi sống;
Ngày đêm không lười mỏi
Được phước không thể lường
Pháp nghĩa, giới thành tựu
Chết rồi được sinh Thiên.*

Khi đó, quý kia bạch Thế Tôn:

–Không biết Thế Tôn còn có gì chỉ dạy?

Thế Tôn bảo:

–Nay người bỏ hình cũ của người, mặc ba y làm Sa-môn, vào thành Bạt-kỳ, đến bất kỳ nơi chốn nào, nói lời dạy này: “Các Hiền giả nên biết, Như Lai xuất hiện ở đời, hàng phục người chưa được hàng phục, độ người chưa được độ, giải thoát người chưa được giải thoát, cứu hộ người chưa được cứu hộ, người mù làm mất sáng, ở giữa chư Thiên, Người đời, Thiên long, Quỷ thần, Ma hoặc Ma thiên, hoặc người, phi nhân, Ngài là bậc tối tôn thượng, không ai sánh bằng, đáng kính, đáng quý, làm ruộng phước lành cho loài người. Hôm nay, Ngài đã độ cậu bé Na-ưu-la và hàng phục ác quỷ Tỳ-sa, các Hiền giả có thể đến đó để được thọ giáo.

Đáp:

–Kính vâng, Thế Tôn!

Bấy giờ, quý Tỳ-sa làm Sa-môn, mặc ba pháp y, vào các đường hẻm trong làng, làm theo sự chỉ dạy này: “... Hôm nay, Ngài đã độ cậu bé Na-ưu-la và hàng phục ác quỷ Tỳ-sa, các bạn có thể đến đó để được thọ giáo.”

Vào bấy giờ, nhân dân trong nước Bạt-kỳ sôi động. Lúc đó, trưởng giả Thiện Giác nghe những lời này rồi, vui mừng hớn hở, không thể tự kiềm chế, dẫn tám vạn bốn ngàn người dân đến chỗ Đức Thế Tôn. Đến nơi, đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Khi ấy nhân dân trong thành Bạt-kỳ có người làm lễ sát chân Phật, hoặc có người đưa cao tay lên chào.

Khi tám vạn bốn ngàn người đã đến ngồi qua một bên, Đức Thế Tôn lần lượt nói pháp vi diệu cho họ; luận về bố thí, luận về trì giới, luận về sinh Thiên, dục là tướng bất tịnh, là hữu lậu, là tai họa lớn.

Rồi Đức Thế Tôn quán sát tâm tám vạn bốn ngàn người dân kia, ý đã hoan hỷ. Như pháp mà chư Phật Thế Tôn thường thuyết, Khổ, Tập, Tận, Đạo, Ngài cũng thuyết pháp này cho tám vạn bốn ngàn người dân kia. Mọi người ngay trên chỗ ngồi sạch hết bụi trần, được mắt pháp trong sạch, như áo trắng tinh dễ nhuộm ra màu. Tám vạn bốn ngàn người dân này cũng vậy, rũ sạch bụi trần, được mắt pháp trong sạch, được pháp, thấy pháp, phân biệt các pháp, không có nghi ngờ, đạt không chỗ sợ, tự quy y tam tôn: Phật, Pháp, Thánh chúng và thọ năm giới.

Bấy giờ, trưởng giả cha của Na-ưu-la bạch Thế Tôn:

–Cúi xin Đức Thế Tôn nhận lời thỉnh của con.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.

Sau khi trưởng giả đó thấy Thế Tôn đã im lặng nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đánh lễ sát chân, lui trở về nhà. Sắp đặt các thứ đồ ăn thức uống, ngân ấy hương vị. Sáng sớm tự báo đến giờ.

Khi ấy đến giờ, Thế Tôn khoác y, cầm bát, vào thành Bạt-kỳ, đi đến nhà trưởng giả, chỗ trên ngòi dọn sẵn.

Khi trưởng giả thấy Thế Tôn đã ngồi an vị, bèn tự tay rót nước, châm sốt vô số đồ ăn thức uống. Sau khi thấy Thế Tôn ăn xong, dùng nước rửa, ông lấy một chiếc ghế ngồi trước Như Lai, bạch Thế Tôn:

–Lành thay, Thế Tôn! Nếu chúng bốn bộ cần y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, đều đến nhà con lấy.

Thế Tôn bảo:

–Được, trưởng giả. Như lời ông nói.

Thế Tôn liền nói pháp vi diệu cho trưởng giả. Thuyết pháp xong, Ngài rời chỗ ngồi đứng dậy mà đi.

Bấy giờ, trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, Thế Tôn biến khỏi Bạt-kỳ trở về lại đến tinh xá Kỳ hoàn tại Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nếu chúng bốn bộ cần y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, đến nhà trưởng giả cha Na-ưu-la lấy.

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo các Tỳ-kheo:

–Hiện nay, như Ta, đệ tử đứng đầu trong hàng Ưu-bà-tắc không gì lẫn tiếc đó chính là cha của Na-ưu-la.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Ni-câu-lưu, giữa những người họ Thích¹¹, cùng với năm trăm đại Tỳ-kheo.

Bấy giờ, có hàng ngàn người thuộc hào tộc của họ Thích đến chỗ Thế Tôn. Đến nơi, đánh lễ sát chân Phật, rồi ngồi qua một bên.

Bấy giờ những người họ Thích bạch Phật:

–Nay Ngài nên làm vua cai trị đất nước này, để dòng họ chúng ta không bị mục nát, không để ngôi Chuyển luân thánh vương đến Ngài thì đoạn tuyệt. Nếu Thế Tôn không xuất gia, Ngài sẽ là Chuyển luân thánh vương ở trong thiên hạ, thống lãnh bốn thiên hạ, có đủ ngàn người con. Dòng họ của chúng ta nổi danh khắp nơi, rằng Chuyển luân thánh vương xuất hiện trong dòng họ Thích. Vì vậy, Thế Tôn, Ngài hãy làm vua cai trị, đừng để dòng vua dứt mất.

Thế Tôn bảo:

–Nay Ta chính là thân vua, gọi là Pháp vương. Vì sao? Nay Ta hỏi các người. Thế nào, các vị họ Thích, nói rằng Chuyển luân thánh vương là có đầy đủ bảy báu, ngàn người con trai dũng mãnh. Nay Ta, ở trong tam thiên đại thiên sát độ, là tối tôn thượng, không ai có thể sánh bằng, thành tựu bảy báu bảy giác ý, có vô số hàng ngàn người con là các Thanh

¹¹. Thích-sí 釋翅, xem cht. kinh số 10, phẩm 17 trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

văn hầu quanh.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói kệ này:

*Ngôi vị kia làm gì
Được rồi, sau lại mất
Ngôi này tối tôn thắng
Không tận cùng, khởi thủy.
Chiến thắng không thể đoạt
Chiến thắng này tối thắng
Phật có vô lượng hành
Không dấu; ai thấy dấu?*

Cho nên, các vị Thích chủng hãy tìm phương tiện cai trị bằng chánh pháp. Các vị Thích chủng phải học những điều này như vậy.

Các vị Thích chủng sau khi nghe những gì Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4¹²

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Khi đó có một Tỳ-kheo đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ Tỳ-kheo kia bạch Phật:

–Có sắc nào mà thường còn, không biến dịch, còn mãi ở thế gian, cũng không di động? Có thọ*, tưởng, hành, thức mà thường còn, không biến dịch, còn mãi ở thế gian, cũng không di động?

Thế Tôn bảo:

–Này Tỳ-kheo, không có sắc nào mà thường còn, không biến dịch, còn mãi ở thế gian, cũng không di động. Cũng không có thọ*, tưởng, hành, thức nào mà thường còn, không biến dịch, còn mãi ở thế gian, cũng không di động.

Tỳ-kheo, nếu có sắc này, thường còn, không biến dịch, còn mãi ở thế gian; người phạm hạnh không được phân biệt¹³. Hoặc thọ, tưởng, hành, thức tồn tại mãi ở thế gian không biến dịch; người phạm hạnh không được phân biệt. Cho nên, Tỳ-kheo, vì sắc (không thể phân biệt)¹⁴ không còn mãi ở thế gian, cho nên người phạm hạnh mới được phân biệt để diệt tận gốc khổ. Cũng không có thọ*, tưởng, hành, thức nào mà còn mãi ở thế gian, cho nên phạm hạnh mới được phân biệt để diệt tận gốc khổ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn lấy một ít đất bỏ lên móng tay, rồi nói với Tỳ-kheo kia:

–Sao, Tỳ-kheo, có thấy đất trên móng tay này không?

Tỳ-kheo đáp:

–Dạ vâng, Thế Tôn, con đã thấy.

Phật bảo Tỳ-kheo:

¹². Pāli, S. 22. 97 Nakhāsika (R. iii. 247).

¹³. Tham chiếu Pāli, ibid., Nayidaṃ brahmacariyavāso paññāyetha sammā dukkhakkhayāya, đời sống phạm hạnh này không được thiết lập cho mục đích chân chánh diệt khổ.

¹⁴. Bản Hán có thể chép dư, nên cho vào ngoặc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Nếu có sắc chỉ nhiều ngàn ấy mà thường hằng tồn tại ở thế gian; người phạm hạnh không được phân biệt được diệt tận khổ. Cho nên, Tỳ-kheo, vì không có sắc ngàn ấy mà thường tại nên có hành phạm hạnh để diệt tận gốc khổ.

Sở dĩ như vậy, Tỳ-kheo nên biết, xưa Ta từng làm đại vương, thống lãnh bốn thiên hạ, dùng pháp để trị hóa, thống lãnh nhân dân, bảy báu đầy đủ. Bảy báu là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu, điển binh báu.

Tỳ-kheo nên biết, vào lúc bấy giờ, khi Ta làm Chuyển luân thánh vương này, thống lãnh bốn thiên hạ, có tám vạn bốn ngàn voi thần, voi tên bồ-hô. Lại có tám vạn bốn ngàn xe có gắn lông chim¹⁵, có xe dùng da sư tử phủ, có xe dùng da chó sói phủ, thấy đều treo tràng phan, lọng cao. Lại có tám vạn bốn ngàn đài cao rộng, giống như chỗ ở của Thiên đế. Lại có tám vạn bốn ngàn giảng đường, giống như pháp giảng đường¹⁶. Lại có tám vạn bốn ngàn ngọc nữ, giống như Thiên nữ. Lại có tám vạn bốn ngàn tòa rộng lớn, thấy đều được cẩn bằng vàng, bạc, bảy báu. Lại có tám vạn bốn ngàn y phục, trang sức, đều là màu sắc đẹp mềm mại. Lại có tám vạn bốn ngàn đồ đựng thức ăn uống, bao nhiêu là hương vị khác nhau.

Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ ta cỡi một con voi lớn, màu trắng tinh, miệng đẹp có sáu ngà, được trang sức bằng vàng, bạc, có thể bay đi, cũng có thể ẩn hình hoặc lớn hoặc nhỏ, voi tên Bồ-hô¹⁷. Ta bấy giờ cỡi một con ngựa thần, lông đuôi màu son đỏ, khi đi thân không lắc, thân trang sức vàng bạc, có thể bay đi, cũng có thể ẩn hình, hay có thể biến lớn biến nhỏ. Ngựa tên Mao vương¹⁸. Lúc bấy giờ, Ta sống tại một lâu đài trong số tám vạn bốn ngàn tòa lâu đài cao rộng. Lâu đài này tên là Tu-ni-ma¹⁹, hoàn toàn làm bằng vàng. Bấy giờ Ta nghỉ đêm trong một giảng đường. Giảng đường tên là pháp thuyết, hoàn toàn làm bằng vàng. Bấy giờ Ta đi trên một chiếc xe có gắn lông chim*. Xe tên là Tối thắng²⁰, được làm toàn bằng vàng. Bấy giờ Ta dẫn một ngọc nữ theo bên mình sai khiến cũng giống như chị em. Bấy giờ Ta ngồi trên một tòa trong số tám vạn bốn ngàn tòa cao rộng, vàng bạc anh lạc không thể kể xiết. Bấy giờ Ta mặc một bộ y phục mềm mịn giống như Thiên y. Những thức Ta ăn có vị như cam lồ.

Vào lúc Ta đang làm Chuyển luân thánh vương, có tám vạn bốn ngàn voi thần, sáng nào cũng kéo tới ngoài cửa thành, gây hại rất nhiều, không thể kể xiết. Lúc đó Ta nghĩ thế này: “Tám vạn bốn ngàn voi thần này, sáng nào cũng đi tới ngoài cửa thành gây hại rất nhiều, không thể kể xiết. Nay trong ý ta muốn chia làm hai phần. Bốn vạn hai ngàn sáng nào cũng đến ghênh giá.”

Các Tỳ-kheo, bấy giờ Ta nghĩ thế này: “Xưa, Ta đã tạo phước gì, mà nay được oai lực này?” Cho đến, Ta lại nghĩ: “Do ba nguyên nhân khiến ta được phước lành này. Những gì là ba? Đó là huệ thí, nhân từ và tự thủ hộ.”

Tỳ-kheo, hãy quán sát, các hành bấy giờ hoàn toàn bị diệt tận không còn tàn dư. Sống vui thú trong với dục ý bấy giờ không nhằm chán. Nhưng lại nhằm chán giới luật Hiền thánh.

Sao, Tỳ-kheo, sắc này thường hay vô thường?

¹⁵. Xem cht. kinh số 11 phẩm 19 trên.

¹⁶. Pháp giảng đường 法講堂. Pāli: Dhammapāsāda, cung điện Pháp; cf. D. ii 187.

¹⁷. Bồ-hô 菩呼. Pāli, ibid., Uposatha.

¹⁸. Mao vương 毛王. Pāli, ibid., Valāhaka, Vân mã vương.

¹⁹. Tu-ni-ma 須尼摩. Pāli, ibid., Mahāvīyūhakūṭāgāra, lâu đài Đại trang nghiêm.

²⁰. Tối thắng 最勝. Pāli, ibid., Vejayantaratha.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tỳ-kheo đáp:

–Vô thường, bạch Thế Tôn!

Nếu vô thường, là pháp biến đổi, ông có nên sinh tâm này: “Cái này là của ta; ta là của cái này²¹ không?”

Đáp:

–Không, bạch Thế Tôn!

Thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường?

Tỳ-kheo đáp:

–Vô thường, bạch Thế Tôn!

Nếu là vô thường thì là pháp biến đổi, ông có nên sinh tâm này: “Cái này là của ta; ta là của cái này không?”

Đáp:

–Không, bạch Thế Tôn!

–Cho nên, này Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, tương lai, hiện tại, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần; sắc này chẳng phải của ta, ta không phải của sắc này. Như vậy được giác tri²² bởi người trí²³.

Những gì là thọ hoặc quá khứ, tương lai, hiện tại, hoặc xa hoặc gần; thọ này cũng chẳng phải của ta, ta không phải của thọ này. Như vậy được giác tri bởi người trí.

Tỳ-kheo, hãy quán như vậy: Hàng Thanh văn nhằm tởm mắt, nhằm tởm sắc, nhằm tởm thức con mắt, cũng nhằm tởm khổ lạc phát sinh do duyên thức con mắt; cũng nhằm tởm tai, nhằm tởm thanh, nhằm tởm thức của tai, cũng nhằm tởm khổ lạc phát sinh do duyên thức của tai; cũng nhằm tởm mũi, lưỡi, thân, ý và pháp, cũng nhằm tởm khổ lạc phát sinh do duyên bởi ý. Đã nhằm tởm, được giải thoát. Đã giải thoát, được trí giải thoát, biết như thực rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không còn tái sinh nữa.

Bấy giờ, Tỳ-kheo kia được Thế Tôn chỉ dạy như vậy, ở nơi vắng vẻ, tự tu, tư duy, vì mục đích mà thiện gia nam tử cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, lìa bỏ gia đình, tu vô thượng phạm hạnh, cho đến, như thực biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không còn tái sinh nữa, biết như thật. Tỳ-kheo kia đã thành A-la-hán.

Tỳ-kheo kia sau khi nghe Phật thuyết pháp, hoan hỷ phụng hành.

M

²¹. Thử thị ngã hứa, ngã thị sở 此是我許。我是彼所。 Pāli, định cú: Netam mama, nesohamasmi, na meso attā'ti, “Cái này không phải là của tôi. Tôi không phải là cái này. Cái này không phải là tự ngã của tôi.”

²². Để bản: Học 學. Theo ngữ cảnh dưới, nên sửa lại là giác 覺.

²³. Pāli, định cú: Evametam yathābhūtam sammappaññāya passati, vị ấy bằng chánh trí mà thấy như thực như vậy.